

Số: **2181** /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **12** tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực Tài nguyên nước, Khoáng sản, Môi trường, Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật số 47/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước, Khoáng sản, Môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của UBND thành phố Hà Nội.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số **2275**/TTr-STNMT-VP ngày **05**/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính mới ban hành; Danh mục 17 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực Tài nguyên nước, Khoáng sản, Môi trường, Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội, bao gồm:

- Danh mục 02 thủ tục hành chính mới ban hành (*chi tiết tại Phụ lục 1*);
- Danh mục 17 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (*chi tiết tại Phụ lục 2*);

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định: số 4139/QĐ-UBND ngày 07/7/2017; số 2142/QĐ-UBND ngày 26/4/2019; số 3648/QĐ-UBND ngày 18/7/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố.

Thủ tục hành chính lĩnh vực Khoáng Sản số (3), Mục (I), Phần C, Phụ lục 3, và các thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Quyết định số 1838/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội hết hiệu lực.

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xây dựng, tham mưu sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch UBND phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HDND TP;
- VPUBTP: CVP, PCVP, các phòng: KSTTHC, TNMT, NC, KGVX, TKBT, TH, HCTC;
- Trung tâm Tin học - Công báo TP;
- Trung tâm báo chí thủ đô;
- Lưu: VT, STNMT, KSTTHC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn

Phụ lục 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MÔI BÀN HÀNH LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~4181~~ /QĐ-UBND ngày ~~12~~ /4/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC						
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ						
1. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của UBND Thành phố						
1.1	Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển, nước dưới đất					
	Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển.	10 ngày làm việc Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai của tổ chức, cá nhân, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra nội dung thông tin, xác nhận vào tờ khai và gửi 01 bản cho tổ chức, cá nhân	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân hoàn thành 02 tờ khai theo Mẫu 37/Mẫu 38 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP và nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc nộp cho UBND cấp xã. UBND cấp xã có trách nhiệm nộp tờ khai cho Sở Tài nguyên và Môi trường - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra nội dung thông tin, xác nhận việc đăng ký và gửi 01 bản cho tổ chức, cá nhân	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Dăng ký khai thác nước dưới đất (Đối với trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong khai thác khoáng sản để tuyển quặng mà không gây hạ thấp mực nước dưới đất hoặc bơm hút nước để tháo khô lượng nước tự chảy vào moong khai thác khoáng sản).	15 ngày làm việc Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai của tổ chức, cá nhân, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra nội dung thông tin, xác nhận vào tờ khai và gửi một (01) bản cho tổ chức, cá nhân	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong khai thác khoáng sản để tuyển quặng mà không gây hạ thấp mực nước dưới đất hoặc bơm hút nước để tháo khô lượng nước tự chảy vào moong khai thác khoáng sản kê khai 02 tờ khai theo Mẫu 36 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP gửi Sở Tài nguyên và Môi trường. - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường gửi 01 bản tờ khai đã được xác nhận cho tổ chức, cá nhân.	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
1.2	Trả lại giấy phép	10 ngày làm việc Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra và trình UBND thành phố Hà Nội ký Quyết định chấp thuận đề nghị trả lại giấy phép tài nguyên nước	- Nộp hồ sơ: Chủ giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị trả lại giấy phép trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính. - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính trả Quyết định chấp thuận đề nghị trả lại giấy phép tài nguyên nước.	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Phụ lục 2

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC, KHOÁNG SẢN, MÔI TRƯỜNG, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG THÔNG TIN, DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~2181~~/QĐ-UBND ngày ~~12~~/4/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC						
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ						
1. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của UBND Thành phố						
1.1	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2 m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ ; hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; cấp giấy phép khai	36 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ - Thời hạn thẩm định đề án: trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án, báo cáo, nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định đề án, báo cáo - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án, báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính và nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: + Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép) hoặc nội dung đề án, báo	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	- Lệ phí cấp giấy phép: Không. - Phí thẩm định: + Cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 0,1 m ³ đến dưới 0,5m ³ /giây; để phát điện với công suất lắp máy từ 50kw đến dưới 200kw; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500m ³ dưới 3.000m ³ /ngày đêm: 3.500.000 đồng/01 đề án, báo cáo. + Cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 0,5m ³ đến dưới 1m ³ /giây; để phát điện với công suất lắp máy từ	- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m ³ /ngày đêm	mười tám (18) ngày làm việc - Thời hạn trả giấy phép: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của UBND thành phố Hà Nội, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép	cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại (đối với trường hợp phải lập lại) + Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo và trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép (đối với trường hợp đủ điều kiện cấp phép)		200kw đến dưới 1.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 3.000m ³ dưới 20.000m ³ /ngày đêm: 6.000.000 đồng/01 đề án, báo cáo. + Cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 1m ³ đến dưới 2m ³ /giây; để phát điện với công suất lắp máy từ 1.000kw đến dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000 m ³ /ngày đêm dưới 50.000 m ³ /ngày đêm: 8.500.000 đồng/01 đề án, báo cáo.	
1.2	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2 m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ ; hoặc đối với	31 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ - Thời hạn thẩm định báo cáo: trong thời hạn hai mươi lăm (25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo, nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, lập	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính và nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: + Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	- Lệ phí cấp giấy phép: Không. - Phí thẩm định: + Cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 0,1 m ³ đến dưới 0,5m ³ /giây; để phát điện với công suất lắp máy từ 50kw đến dưới 200kw; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500m ³ dưới 3.000m ³ /ngày đêm: 1.750.000 đồng/01	- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HDND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m ³ /giờ; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m ³ /ngày đêm	<p>hội đồng thẩm định báo cáo.</p> <p>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 18 (mười tám) ngày làm việc</p> <p>- Thời hạn trả giấy phép: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của UBND thành phố Hà Nội, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép</p>	<p>sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh và thông báo lý do không gia hạn, điều chỉnh giấy phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh) hoặc nội dung báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại (đối với trường hợp phải lập lại)</p> <p>+ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo và trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh (đối với trường hợp đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh)</p>		<p>báo cáo.</p> <p>+ Cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 0,5m³ đến dưới 1m³/giờ; để phát điện với công suất lắp máy từ 200kw đến dưới 1.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 3.000m³ dưới 20.000m³/ngày đêm: 3.000.000 đồng/01 báo cáo.</p> <p>+ Cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 1m³ đến dưới 2m³/giờ; để phát điện với công suất lắp máy từ 1.000kw đến dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000m³ dưới 50.000m³/ngày đêm: 4.250.000 đồng/01 báo cáo.</p>	thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố
1.3	Lấy ý kiến cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lấy ý kiến	<p>* Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh: Trong thời hạn bốn mươi (40) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp UBND thành phố Hà Nội tổ chức các buổi làm việc, cuộc</p>	<p>- Nộp hồ sơ: Chủ đầu tư dự án gửi văn bản lấy ý kiến kèm theo hồ sơ tới Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND thành phố Hà Nội</p> <p>- Thực hiện lấy ý kiến và ra văn bản: Sở Tài</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Kinh phí tổ chức lấy ý kiến do chủ dự án chi trả	<p>- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;</p> <p>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>hợp hoặc đối thoại trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng; tổng hợp ý kiến trình UBND thành phố Hà Nội gửi cho chủ đầu tư</p> <p>* Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh:</p> <p>- Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi các tài liệu liên quan đến các đơn vị liên quan xin ý kiến</p> <p>- Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư, Tổ chức lưu vực sông (nếu có) có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho chủ đầu tư; Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp với sở, ban, ngành liên quan thuộc tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng hoặc đối thoại trực tiếp với chủ dự án; tổng hợp ý kiến và trình UBND thành phố Hà Nội để gửi cho chủ đầu tư.</p>	<p>nguyên và Môi trường tổ chức lấy ý kiến, chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp bổ sung các số liệu, báo cáo, thuyết minh, giải trình tại các cuộc họp lấy ý kiến để làm rõ các vấn đề liên quan đến dự án. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý. Văn bản góp ý và tổng hợp tiếp thu, giải trình là thành phần của hồ sơ dự án khi trình UBND thành phố Hà Nội phê duyệt ra văn bản trả lời</p> <p>- Trả kết quả: Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản trả lời cho Chủ đầu tư</p>			Bộ Tài nguyên và Môi trường.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (Theo ủy quyền của UBND Thành phố)						
2.1	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	<p>36 ngày làm việc</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ</p> <p>- Thời hạn thẩm định đề án: trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án, nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định đề án</p> <p>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc</p> <p>- Thời hạn trả giấy phép: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép</p>	<p>- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính và nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định</p> <p>- Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</p> <p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép) hoặc nội dung đề án chưa đạt yêu cầu, phải làm lại (đối với trường hợp phải lập lại)</p> <p>+ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo và trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép (đối với trường hợp đủ điều kiện cấp phép)</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	<p>- Lệ phí cấp giấy phép: Không.</p> <p>- Phí thẩm định:</p> <p>+ Đề án, báo cáo thăm dò nước dưới đất lưu lượng từ 1.500 đến dưới 3.000m³/ngày đêm: 7.500.000đ/01 đề án, báo cáo.</p> <p>+ Đề án, báo cáo thăm dò nước dưới đất lưu lượng từ 200 đến dưới 1.500m³/ngày đêm: 5.500.000đ/01 đề án, báo cáo.</p> <p>+ Đề án, báo cáo thăm dò nước dưới đất lưu lượng nhỏ hơn 200m³/ngày đêm: 3.000.000đ/01 đề án, báo cáo.</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;</p> <p>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2.2	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	<p>31 ngày làm việc</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ</p> <p>- Thời hạn thẩm định báo cáo: trong thời hạn hai mươi lăm (25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo, nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định báo cáo.</p> <p>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc</p> <p>- Thời hạn trả giấy phép: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép</p>	<p>- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung (một) bộ hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính và nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định</p> <p>- Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</p> <p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh và thông báo lý do không gia hạn, điều chỉnh giấy phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh) hoặc nội dung báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại (đối với trường hợp phải lập lại)</p> <p>+ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo và trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh (đối với trường hợp đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh)</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	<p>- Lệ phí cấp giấy phép: Không.</p> <p>- Phí thẩm định:</p> <p>+ Báo cáo điều chỉnh thăm dò nước dưới đất lưu lượng từ 1.500 đến dưới 3.000m³/ngày đêm: 3.750.000d/01 báo cáo.</p> <p>+ Báo cáo điều chỉnh thăm dò nước dưới đất lưu lượng từ 200 đến dưới 1.500m³/ngày đêm: 2.750.000d/01 báo cáo.</p> <p>+ Báo cáo điều chỉnh thăm dò nước dưới đất lưu lượng nhỏ hơn 200m³/ngày đêm: 1.500.000d/01 báo cáo.</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;</p> <p>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2.3	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	<p>36 ngày làm việc</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ</p> <p>- Thời hạn thẩm định đề án: trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo, nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định báo cáo</p> <p>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc</p> <p>- Thời hạn trả giấy phép: trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép</p>	<p>- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính và nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định</p> <p>- Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</p> <p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép) hoặc nội dung báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại (đối với trường hợp phải lập lại)</p> <p>+ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo và trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép (đối với trường hợp đủ điều kiện cấp phép).</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	<p>- Lệ phí cấp giấy phép: Không.</p> <p>- Phí thẩm định:</p> <p>+ Đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước dưới đất lưu lượng từ 1.500 đến dưới 3.000 m³/ngày đêm: 7.500.000 đ/01 đề án, báo cáo.</p> <p>+ Đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước dưới đất lưu lượng từ 200 đến dưới 1.500 m³/ngày đêm: 5.500.000 đ/01 đề án, báo cáo.</p> <p>+ Đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước dưới đất lưu lượng nhỏ hơn 200 m³/ngày đêm: 3.000.000 đ/01 đề án, báo cáo.</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;</p> <p>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố;</p> <p>- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>- Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước, Khoáng sản, Môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của UBND thành phố Hà Nội</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2.4	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	<p>31 ngày làm việc</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ</p> <p>- Thời hạn thẩm định báo cáo: trong thời hạn hai mươi lăm (25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo, nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định báo cáo.</p> <p>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc</p> <p>- Thời hạn trả giấy phép: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép</p>	<p>- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung (một) bộ hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính và nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định</p> <p>- Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</p> <p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh và thông báo lý do không gia hạn, điều chỉnh giấy phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh) hoặc nội dung báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại (đối với trường hợp phải lập lại)</p> <p>+ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo và trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh (đối với trường hợp đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh)</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	<p>- Lệ phí cấp giấy phép: Không.</p> <p>- Phí thẩm định:</p> <p>+ Gia hạn, điều chỉnh khai thác, sử dụng nước dưới đất lưu lượng từ 1.500 đến dưới 3.000m³/ngày đêm: 3.750.000đ/01 báo cáo.</p> <p>+ Gia hạn, điều chỉnh khai thác, sử dụng nước dưới đất lưu lượng từ 200 đến dưới 1.500m³/ngày đêm: 2.750.000đ/01 báo cáo.</p> <p>+ Gia hạn, điều chỉnh khai thác, sử dụng nước dưới đất lưu lượng nhỏ hơn 200m³/ngày đêm: 1.500.000đ/01 báo cáo.</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;</p> <p>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố;</p> <p>- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>- Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước, Khoáng sản, Môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của UBND thành phố Hà Nội</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2.5	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước					
	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất/khai thác, sử dụng nước dưới đất	<p>16 ngày làm việc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ - Thời hạn thẩm định hồ sơ: trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ - Thời hạn trả giấy phép: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính và nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: <ul style="list-style-type: none"> + Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp lại giấy phép) + Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo và trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép (đối với trường hợp đủ điều kiện cấp lại giấy phép) 	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp giấy phép: không. - Phí thẩm định: Bằng 30% so với hồ sơ cấp mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước, Khoáng sản, Môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của UBND thành phố Hà Nội

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Cấp lại giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển	<p>16 ngày làm việc</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ</p> <p>- Thời hạn trả giấy phép: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép</p>	<p>- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính và nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định</p> <p>- Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</p> <p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp lại giấy phép)</p> <p>+ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo và trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép (đối với trường hợp đủ điều kiện cấp lại giấy phép)</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	<p>- Lệ phí cấp giấy phép: không.</p> <p>- Phí thẩm định: Bằng 30% so với hồ sơ cấp mới.</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;</p> <p>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố;</p> <p>- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>- Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước, Khoáng sản, Môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của UBND thành phố Hà Nội</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2.6	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời gian ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và ra quyết định.</p>	<p>Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3</p> <p>- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 (một) bộ hồ sơ (bản điện tử) qua hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến (khi hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến chưa đưa vào vận hành, có thể nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính)</p> <p>- Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</p> <p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép) hoặc nội dung báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại (đối với trường hợp phải lập lại)</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	<p>- Lệ phí cấp giấy phép: Không;</p> <p>- Phí thẩm định: 2.000.000 đồng/1 hồ sơ.</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;</p> <p>- Quyết định số 3086/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố;</p> <p>- Quyết định số 1473/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 về việc phê duyệt danh mục các thủ tục hành chính lựa chọn tái cấu trúc xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia trong năm 2022;</p> <p>- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>- Quyết định số 1685/QĐ-</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			+ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo để tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính và trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép (đối với trường hợp đủ điều kiện cấp phép)			UBND ngày 22/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước, Khoáng sản, Môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của UBND thành phố Hà Nội
2.7	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời gian ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và ra quyết định.</p>	<p>Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3</p> <p>- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nộp 01 (một) bộ hồ sơ (bản điện tử) qua hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến (<i>khí hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến chưa đưa vào vận hành, có thể nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính</i>)</p> <p>- Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</p> <p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn,</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	<p>- Lệ phí cấp giấy phép: Không;</p> <p>- Phí thẩm định: 1.000.000 đồng/1 hồ sơ</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;</p> <p>- Quyết định số 3086/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố;</p> <p>- Quyết định số 1473/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 về việc phê duyệt danh mục các thủ tục hành chính lựa chọn tái cấu trúc xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tích hợp trên Cổng</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>điều chỉnh và thông báo lý do không cấp phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh) hoặc nội dung báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại (đối với trường hợp phải lập lại)</p> <p>+ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo đề tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính và trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh (đối với trường hợp đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh)</p>			<p>dịch vụ công quốc gia trong năm 2022;</p> <p>- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>- Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước, Khoáng sản, Môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của UBND thành phố Hà Nội</p>
2.8	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời gian ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và ra quyết định.</p>	<p>- Nộp hồ sơ: Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính.</p> <p>- Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép và thông báo lý do không cấp</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huyện Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	<p>- Lệ phí cấp giấy phép: Không;</p> <p>- Phí thẩm định: 600.000 đồng/l hồ sơ.</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;</p> <p>- Quyết định số 1877/QĐ-BTNMT ngày 04/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			lại giấy phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp lại giấy phép); thông báo đề tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính và trả giấy phép (đối với trường hợp đủ điều kiện cấp lại giấy phép).			thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước, Khoáng sản, Môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của UBND thành phố Hà Nội.
II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN						
01	Đăng ký khai thác nước dưới đất	10 ngày làm việc - Trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn thành hai (02) tờ khai và nộp cho UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã. UBND cấp xã có trách nhiệm nộp tờ khai cho UBND cấp huyện - Trong thời hạn không quá	- Nộp hồ sơ: UBND cấp xã phát trực tiếp tờ khai cho tổ chức, cá nhân; Tổ chức, cá nhân nộp tờ khai cho UBND cấp xã hoặc UBND cấp huyện. - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: UBND cấp huyện gửi một (01)	UBND cấp huyện	Không	- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai của tổ chức, cá nhân, UBND cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra nội dung thông tin, xác nhận vào tờ khai và gửi một (01) bản cho tổ chức, cá nhân.	bản tờ khai đã được xác nhận cho tổ chức, cá nhân			
02	Lấy ý kiến cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan do Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lấy ý kiến	<p>* Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh: trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư, phòng TNMT có trách nhiệm giúp UBND cấp huyện tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp hoặc đối thoại trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng; tổng hợp ý kiến trình UBND cấp huyện gửi cho chủ đầu tư</p> <p>* Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh: trong thời hạn bốn mươi (40) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ UBND cấp huyện, UBND cấp xã tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp với các cơ quan, tổ chức có liên quan cho ý kiến về quy mô, phương án chuyển nước đề xuất hoặc đối</p>	<p>- Nộp hồ sơ: Chủ đầu tư dự án gửi văn bản lấy ý kiến kèm theo hồ sơ tới UBND cấp huyện và phòng TNMT cấp huyện</p> <p>- Thực hiện lấy ý kiến và ra văn bản trả lời: Phòng TNMT tổ chức lấy ý kiến, chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp bổ sung các số liệu, báo cáo, thông tin về dự án nếu các cơ quan có yêu cầu và trực tiếp báo cáo, thuyết minh, giải trình tại các cuộc họp lấy ý kiến để làm rõ các vấn đề liên quan đến dự án. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý. Văn bản góp ý và tổng hợp tiếp thu, giải trình là thành phần</p>	UBND cấp huyện	Kinh phí tổ chức lấy ý kiến do chủ dự án chi trả	<p>- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;</p> <p>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		thoại trực tiếp với chủ đầu tư tổng hợp ý kiến và gửi cho chủ đầu tư	của hồ sơ dự án khi trình UBND cấp huyện phê duyệt văn bản trả lời - Trả kết quả: phòng TNMT cấp huyện gửi văn bản trả lời cho Chủ dự án.			
B. LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN						
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ						
1. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (theo ủy quyền của UBND Thành phố)						
1.1	Dăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch	11 ngày làm việc: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ - Thời hạn thẩm định hồ sơ: trong thời hạn ba mươi (5) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. - Thời gian trình lãnh đạo Sở ký duyệt giấy xác nhận (1.5) ngày làm việc. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, báo cáo không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ,	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính. - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: + Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép) hoặc nội dung đề án, báo cáo chưa đạt yêu cầu,	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Lệ phí cấp giấy phép: Không quy định. Lệ phí thẩm định: Không quy định	- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		- Thời hạn trả giấy xác nhận: trong thời hạn (1.5) ngày làm việc, kể từ ngày ký giấy xác nhận. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép	phải làm lại (đối với trường hợp phải lập lại) + Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo và trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép (đối với trường hợp đủ điều kiện cấp phép)			- Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND Thành phố về việc sửa đổi bổ sung một số điều của quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định 40/2013/QĐ-UBND ngày 24/9/2013 của UBND Thành phố; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước, Khoáng sản, Môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của UBND thành phố Hà Nội.
C. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG						
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ						
I. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (theo ủy quyền của UBND Thành phố)						
1.1	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố	20 ngày làm việc (không kể ngày nghỉ) kể từ ngày nhận đủ	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm	Sở Tài nguyên và	Không quy định	- Luật Bảo vệ môi trường

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	trần dầu của các cảng, bến thủy nội địa, cơ sở, dự án trên địa bàn Thành phố Hà Nội có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu trên 20m ³ (tấn)	<p>hồ sơ hợp lệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ - Thời hạn thẩm định kế hoạch: trong thời hạn hai mươi (20) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định KHUPSC tràn dầu của cơ sở. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại KHUPSC tràn dầu không tính vào thời gian thẩm định. Thời gian thẩm định sau khi KHUPSC tràn dầu được bổ sung hoàn chỉnh là mười chín (19) ngày làm việc - Thời hạn trả KHUPSC tràn dầu: trong thời hạn một (01) ngày làm việc, kể từ ngày KHUPSC tràn dầu của cơ sở được phê duyệt. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định KHUPSC tràn dầu để nhận quyết định và quyền KHUPSC tràn dầu 	<p>định phê duyệt nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính và nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: + Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định phê duyệt KHUPSC tràn dầu và thông báo lý do (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện phê duyệt) hoặc nội dung kế hoạch chưa đạt yêu cầu, phải làm lại (đối với trường hợp phải lập lại) + Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính thông báo và trả quyết định phê duyệt KHUPSC tràn dầu và quyền kế hoạch đã được phê duyệt cho tổ chức, cá nhân đề nghị (đối với trường hợp đủ điều kiện phê duyệt) 	Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội		<p>ngày 17/11/2020:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu; - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước, Khoáng sản, Môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của UBND thành phố Hà Nội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN						
01	Thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở kinh doanh xăng dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu ở mức nhỏ trên đất liền dưới 20m ³ (tấn)	<p>15 ngày làm việc (không kể ngày nghỉ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, UBND cấp huyện có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ</p> <p>- Thời hạn thẩm định kế hoạch: trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, UBND cấp huyện có trách nhiệm thẩm định KHUPSC tràn dầu của cơ sở.</p> <p>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại KHUPSC tràn dầu không tính vào thời gian thẩm định. Thời gian thẩm định sau khi KHUPSC tràn dầu được bổ sung hoàn chỉnh là mười bốn (14) ngày làm việc</p> <p>- Thời hạn trả KHUPSC tràn dầu: trong thời hạn một (01) ngày làm việc, kể từ ngày KHUPSC tràn dầu của cơ sở được phê duyệt. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính UBND cấp huyện thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định KHUPSC tràn dầu để nhận quyết định và quyền KHUPSC tràn dầu</p>	<p>- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định phê duyệt nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính UBND cấp huyện</p> <p>- Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</p> <p>+ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính UBND cấp huyện trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định phê duyệt KHUPSC tràn dầu và thông báo lý do (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện phê duyệt) hoặc nội dung kế hoạch chưa đạt yêu cầu, phải làm lại (đối với trường hợp phải lập lại)</p> <p>+ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính UBND cấp huyện thông báo và trả quyết định phê duyệt KHUPSC tràn dầu và quyền kế hoạch đã được</p>	UBND Huyện cấp	Không quy định	<p>- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;</p> <p>- Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu;</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			phê duyệt cho tổ chức, cá nhân đề nghị (đối với trường hợp đủ điều kiện phê duyệt)			
D. LĨNH VỰC KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG THÔNG TIN, DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG						
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ						
1. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội						
1.1	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.	- 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ: Trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia và cổng DVC thành phố Hà Nội; - Tra kết quả: Bưu chính công ích hoặc nhận trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và môi trường, số 18 Huỳnh Thúc Kháng, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và 	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng, khai thác hồ sơ, tài liệu đất đai: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với tổ chức thu 300.000đ/hồ sơ/lần + Đối với hộ gia đình, cá nhân thu 150.000đ/hồ sơ/lần - Sử dụng khai thác hồ sơ, tài liệu về các lĩnh vực khác thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tiếp cận thông tin ngày 06/4/2016. - Nghị định 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường. - Thông tư 275/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí sử dụng tài liệu lưu trữ. - Thông tư số 196/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu do đạc và bản đồ. - Căn cứ Quyết định số 2571/QĐ-BTNMT ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Môi trường ủy quyền cho Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên Môi trường Hà Nội.			<p>20/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ.</p> <p>- Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố TP Hà Nội.</p> <p>- Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND TP Hà Nội về việc ban hành các quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn TP Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố TP Hà Nội theo quy định của Luật phí và lệ phí.</p> <p>- Căn cứ Quyết định 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội.</p>



Ch